

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2024/HS-ST

Ngày: 13-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Tươi

Ông Lê Văn Thuận

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lại Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa:** Bà Lê Hà Thảo Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2024/HSST ngày 28 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Quang V, tên gọi khác: Không, sinh ngày 16/7/1991, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi ĐKTT: Số 47/30B1, đường Tân Hóa, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: Ấp 2, xã P, huyện B, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình Thảo và bà Lê Thị E; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/6/2013, Phạm Quang V bị Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đến ngày 17/5/2014 chấp hành xong hình phạt tù, chấp hành xong án phí, đã xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2023 đến ngày 29/12/2023 chuyển tạm giam cho đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an huyện B (có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Bà Trần Thị E, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Ấp 2, xã P, huyện B, tỉnh Long An. Vắng mặt

- **Người chứng kiến:**

1. Trần Lê Hoàng T1, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Ấp 5, xã P, huyện B, tỉnh Long An.

2. Đặng Văn T2, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Ấp 2, xã P, huyện B, tỉnh Long An.

(Những người chứng kiến vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 5/2023, Phạm Quang V sống nhờ nhà bà Trần Thị E (cô họ V) ở Ấp 2, xã P, huyện B để thuận tiện việc đi làm. Khoảng 16 giờ ngày 22/12/2023, V sử dụng điện thoại di động Samsung A15 gọi điện thoại cho một người thanh niên (chưa rõ nhân thân) quen biết trước đó để mua ma túy về sử dụng và hẹn gặp tại bãi đất trống gần nhà bà E. Sau đó, V đem điện thoại di động Samsung A15 bán được 1.000.000đ, V lấy 700.000đ trả nợ còn 300.000đ sử dụng mua ma túy. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, V đi bộ đến bãi đất trống gần nhà bà E gặp người thanh niên mua 01 túi ma túy với giá 300.000đ. Sau khi nhận ma túy và trả tiền xong, V đem ma túy về nhà bà E, ra phía bên hông nhà sử dụng ma túy, sau khi sử dụng ma túy xong, số ma túy còn lại V cất giấu trong hộp giấy có chữ “SEBO” đặt trên đầu giường ngủ của V. Đến khoảng 22 giờ 50 phút cùng ngày, lực lượng Công an xã P tuần tra đến trước nhà bà E, lúc này V mở cửa thấy lực lượng Công an thì liền chạy vào nhà để cất giấu hộp giấy chứa ma túy nhưng đã bị lực lượng Công an tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và lập biên bản tạm giữ: 01 túi nylon có rãnh khếp, viền xanh bên trong có chứa tinh thể màu trắng, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 hộp giấy hình chữ nhật bên trên có dòng chữ “SEBO”.

Tại Kết luận giám định số 1363/KL-KTHS ngày 27/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An, kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong túi nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3952 gam, loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Quang V hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan, không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về kết luận giám định, đồng thời không khiếu nại đối với Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKSBL ngày 26/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Phạm Quang V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An tham gia phiên tòa vẫn giữ y quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình

tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Phạm Quang V và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Quang V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Quang V từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị xử lý các vật chứng như sau:

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,2262 gam và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 1363; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy; 01 hộp giấy có chữ SEBO. (Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ).

Đối với người thanh niên (chưa rõ nhân thân) đã bán ma túy cho Phạm Quang V, V cung cấp thông tin đối với người thanh niên trên không đủ cơ sở xác minh, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục làm rõ xử lý sau nên không đề nghị xem xét.

Đối với bà Trần Thị E không biết Phạm Quang V mua ma túy cất giấu trong nhà để sử dụng nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ nên không đề nghị xem xét.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 296 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Quang V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 22 giờ 55 phút ngày 22 tháng 12 năm 2023, phù hợp bản ảnh hiện trường cùng với bản Kết luận giám định số 1363/KL-KTHS ngày 27/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Phạm Quang V là người nghiện ma túy nên vào khoảng 17 giờ ngày 22/12/2023, bị cáo Phạm Quang V đi bộ đến bãi đất trống gần nhà bà Trần Thị E tại Ấp 2, xã P, huyện B gặp người thanh niên (chưa rõ nhân thân) mua 01 túi ma túy với giá 300.000đ. Sau khi nhận ma túy và trả tiền xong, bị cáo V đem ma túy về nhà bà E, ra phía bên hông nhà sử dụng ma túy, sau khi sử dụng ma túy xong, số ma túy còn lại bị cáo V cất giấu trong hộp giấy có chữ “SEBO” đặt trên đầu giường ngủ của bị cáo. Đến khoảng 22 giờ 50 phút cùng ngày, lực lượng Công an xã P tuần tra, phát hiện bị cáo V cất giấu trong hộp giấy trên giường ngủ 01 túi ma túy có khối lượng 0,3952 gam, loại Methamphetamine nên lập biên bản bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi của bị cáo Phạm Quang V đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Phạm Quang V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hậu quả nghiêm trọng của ma túy đối với xã hội và bản thân bị cáo. Hành vi trái pháp luật của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo cũng thừa biết ma túy là chất độc hại, gây nghiện làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất con người nên Nhà nước thống nhất quản lý và nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vì muốn thỏa mãn cơn nghiện nên bị cáo mua ma túy về cất giấu trái phép, mục đích để sử dụng, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển nòi giống của dân tộc, là tác nhân gây ra bệnh HIV, gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phạm Quang V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Phạm Quang V trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn và mức hình phạt đối với bị cáo Phạm Quang V là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì hành vi phạm tội bị cáo Phạm Quang V còn có thể bị phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo trình bày không có công việc ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Quang V.

[6] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,2262 gam và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 1363; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy; 01 hộp giấy có chữ SEBO.

[7] Đối với người thanh niên (chưa rõ nhân thân) đã bán ma túy cho bị cáo Phạm Quang V, bị cáo V cung cấp thông tin đối với người thanh niên trên không đủ cơ sở xác minh, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục làm rõ xử lý sau nên không đề cập xem xét.

Đối với bà Trần Thị E không biết bị cáo Phạm Quang V mua ma túy cất giấu trong nhà để sử dụng nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ nên không đề cập xem xét.

[8] Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Quang V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quang V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Quang V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2023.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Quang V trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (13/03/2024) để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,2262 gam và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 1363; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy; 01 hộp giấy có chữ SEBO.

(Vật chứng nêu trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 27/02/2024).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Quang V nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Án xử sơ thẩm công khai. Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp Tp.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện B;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện B;
- Nhà tạm giữ Công an huyện B;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Thanh